*Mẫu A-BCA(X13)-2018*

**BỘ CÔNG AN**

**LÝ LỊCH TỰ KHAI**

**Dùng cho (1) :** ..……………………………….........................................................

 ..……………………………….........................................................

**Họ và tên khai sinh (3):**..………………………………..........................................................

**Sinh ngày (5):** ....................**tháng:**................... ..**năm:** ..............................................................

**Quê quán (8):**…………………………………………….......................................................................

**Nơi đăng ký HKTT( 12):** …………………………………………………………………….... ……………………………………………………………………………………………………………….......... **Nơi ở hiện nay (13):** ……………………………………………………………………………... ……………………………………………………………………………………………………………...............

**Chức vụ, đơn vị (25) :** ……………………………………………………………………………...

……………………………………………………………………………………………………………...............

**LƯU HÀNH NỘI BỘ**

# LƯU HÀNH NỘI BỘ

**HƯỚNG DẪN KHAI LÝ LỊCH**

(1). Dùng cho: Ghi rõ phục vụ công tác cán bộ; tuyển người vào CAND hoặc người kết hôn với cán bộ, chiến sĩ, người lao động trong CAND.

(2). Ảnh: Ảnh màu 4 x 6 được chụp trong thời gian 06 tháng tính đến ngày kê khai lý lịch, dán và đóng dấu giáp lai.

(3). Họ và tên khai sinh: Viết chữ in hoa đúng với họ và tên trong Giấy khai sinh.

(4). Tên gọi khác: Là tên gọi khác hoặc bí danh khác đã dùng trong hoạt động cách mạng trong lĩnh vực báo chí, văn học nghệ thuật… (nếu có).

(5). Sinh ngày: Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh đúng như trong Giấy khai sinh.

(6). Giới tính: Ghi giới tính là Nam hoặc Nữ.

(7). Nơi sinh: Tên xã (hoặc phường, thị trấn), huyện (hoặc quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc TW), nơi được sinh ra (ghi đúng như trong Giấy khai sinh). Nếu có thay đổi địa danh đơn vị hành chính thì ghi (tên cũ), nay là (tên mới).

(8). Quê quán:Ghi theo Giấy khai sinh hoặc giấy Chứng minh thư nhân dân (việc xác định quê quán theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tư pháp).Ghi rõ tên xã (hoặc phường, thị trấn), huyện (hoặc quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh), tỉnh (hoặc thành phố trực thuộc TW).

(9).Dân tộc: Ghi rõ tên dân tộc theo quy định của Nhà nước như: Kinh, Tày, Nùng, Thái, Mường, Mông, Ê đê, Kh’me…

(10). Quốc tịch: Ghi các quốc tịch đang có tại thời điểm kê khai.

(11). Tôn giáo: Đang theo tôn giáo nào thì ghi tôn giáo đó như: Công giáo, Phật giáo, Hồi giáo, Cao đài, Hoà hảo… Nếu không theo tôn giáo nào thì không được bỏ trống mà ghi là “không”.

(12). Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ghi đầy đủ số nhà, đường phố, thành phố hoặc xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

(13). Nơi ở hiện nay: Ghi đầy đủ số nhà, đường phố, thành phố hoặc xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh nơi đang ở hiện tại.

(14). Nghề nghiệp: Ghi rõ nghề nghiệp đã, đang làm. Nếu chưa có nghề, sống phụ thuộc vào gia đình thì ghi cụ thể là “không nghề nghiệp”.

(15). Trình độ giáo dục phổ thông: Đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào.

(16). Trình độ chuyên môn cao nhất: Tiến sĩ khoa học, tiến sĩ, thạc sĩ, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp… thuộc chuyên ngành đào tạo nào.

(17). Lý luận chính trị: Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương.

(18). Ngoại ngữ: Tên ngoại ngữ; trình độ đào tạo A, B, C, D, cử nhân, thạc sĩ…

(19). Tin học: Trình độ A, B, C, kỹ sư, cử nhân, thạc sĩ, tiến sĩ…

(20). Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Ghi tháng năm được kết nạp vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

(21). Nơi kết nạp vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh: Ghi rõ Chi đoàn và Ban chấp hành Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nơi được kết nạp.

(22). Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: Ghi ngày tháng năm được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày tuyên bố chính thức. Nếu được kết nạp Đảng lần thứ hai mà tuổi Đảng được tính liên tục thì ghi ngày vào Đảng được tính từ lần thứ nhất; tuổi Đảng không được tính liên tục thì ghi ngày vào Đảng lần thứ hai. Nếu chưa vào Đảng thì ghi không.

(23). Nơi kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam: Ghi rõ Chi bộ và Đảng bộ nơi kết nạp.

(24). Ngày vào CAND: Ghi rõ ngày tháng năm được tuyển vào CAND và do Công an đơn vị, địa phương nào tuyển.

(25). Chức vụ hiện tại: Ghi chức vụ Đảng, chính quyền, đoàn thể đang đảm nhiệm; đơn vị cấp đội, phòng (huyện), cục đang công tác.

(26). Ghi cấp bậc hiện tại: Thiếu tá, Trung tá, Đại úy CMKT…

(27). Bậc lương: Ghi hệ số lương, được hưởng từ tháng năm nào.

(28).Danh hiệu được phong: Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang, Nhà giáo nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nhà giáo ưu tú…được phong năm nào.

(29). Sức khỏe: Ghi tình hình sức khỏe bản thân hiện nay: Tốt, trung bình, kém và ghi rõ chiều cao, cân nặng, nhóm máu tại thời điểm kê khai.

(30). Bệnh kinh niên, truyền nhiễm: Ghi rõ các bệnh mãn tính, truyền nhiễm.

(31). Gia đình chính sách: Ghi rõ con thương binh loại gì, hưởng chế độc thương binh, con liệt sĩ, người nhiễm độc da cam…

(32). Sở trường công tác: Làm việc gì thích hợp nhất, có hiệu quả nhất (xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, nghiệp vụ, nghiên cứu, giảng dạy…)

***Ghi chú:***

1. Các điểm (24), (25), (26), (27), (28) và (32) không áp dụng đối với người dự tuyển vào CAND.

2. Các điểm từ (24) đến (32) và điểm 2, điểm 5 Phần III (quan hệ gia đình) không áp dụng đối với người kết hôn với cán bộ, người lao động ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn và hợp đồng xác định thời hạn hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong CAND.

Ảnh 4 x 6cm

(2)

|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**LÝ LỊCH TỰ KHAI**

**I - SƠ LƯỢC LÝ LỊCH**

|  |
| --- |
| Họ và tên khai sinh (3):  |
| Tên khác (4): |
| Sinh ngày (5): tháng: năm: Giới tính (6): |
| Nơi sinh (7): |
| Quê quán (8): |
| Dân tộc (9): Quốc tịch (10): Tôn giáo (11): |
| Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (12): |
|  |
| Nơi ở hiện nay (13): |
|  |
| Nghề nghiệp (14):  |
| Trình độ giáo dục phổ thông (15): |
| Trình độ chuyên môn cao nhất (16): |
| Lý luận chính trị (17):  |
| Ngoại ngữ (18): Tin học (19): |
| Ngày vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (20): |
| Nơi kết nạp vào Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (21): |
|  |
| Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam (22): Ngày chính thức: |
| Nơi kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam (23): |
|  |
| Ngày vào CAND (24): Đơn vị tuyển: |
| Chức vụ, đơn vị hiện tại (25): |
| Cấp bậc (26): Bậc lương (27): |
|  |
| Danh hiệu được phong (28): |
| Tình trạng sức khỏe (29): Chiều cao: Cân nặng: Nhóm máu: |
| Các bệnh kinh niên, truyền nhiễm (30): |
| Gia đình chính sách (31):  |
| Sở trường công tác (32): |
| **II - LỊCH SỬ BẢN THÂN** |
| **1. Quá trình học tập, công tác** |
| Từ tháng, năm đến tháng, năm | Đã học và tốt nghiệp những trường nào, ở đâu hoặc làm những công việc gì (kể cả hợp đồng lao động) trong cơ quan, đơn vị, tổ chức nào, ở đâu (kê khai những thành tích nổi bật trong học tập, lao động)? |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| **2. Những đặc điểm về lịch sử bản thân**  |
| Tháng, năm | Hành vi vi phạm pháp luật, hình thức xử lý, cơ quan xử lý |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| **3. Khen thưởng** |
| Tháng, năm | Nội dung và hình thức khen thưởng | Cấp quyết định |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **4. Kỷ luật** |
| Tháng, năm | Lý do và hình thức kỷ luật | Cấp quyết định |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
|  |  |  |
| **III - QUAN HỆ GIA ĐÌNH**   |
| Ghi rõ họ, tên từng người, năm sinh, quê quán, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay, dân tộc, tôn giáo, nghề nghiệp, chức vụ, đơn vị công tác hay học tập, quá trình hoạt động theo từng thời gian, thái độ chính trị; đặc điểm lịch sử (có bị bắt, bị tù, làm việc trong chế độ cũ, nguỵ quân, nguỵ quyền không), nếu có ai hoạt động cho địch thì ghi rõ thời gian, nơi hoạt động, chức vụ, mức độ ảnh hưởng xấu đối với cách mạng, nếu vi phạm pháp luật phải ghi rõ tội danh, bị cơ quan nào xử lý, mức độ và thời gian chấp hành hình phạt, thái độ chính trị hiện nay? |
| **1. CHA, MẸ, ANH CHỊ EM RUỘT** |
| 1.1. Cha, mẹ (kể cả cha mẹ nuôi, người nuôi dưỡng): |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| 1.2. Anh, chị, em ruột: |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| **2. VỢ (CHỒNG), CON** |
| 2.1. Vợ (chồng): |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| 2.2. Con (kể cả con nuôi): |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| **3. BÊN NỘI** |
| 3.1. Ông, bà nội: |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| 3.2. Bác, chú, cô ruột: |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| **4. BÊN NGOẠI** |
| 4.1. Ông, bà ngoại: |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| 4.2. Bác, cậu, dì ruột: |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| **5. BÊN GIA ĐÌNH VỢ (CHỒNG)** |
| **5.1. Cha, mẹ, anh, chị, em ruột của vợ (chồng)** |
| a) Cha, mẹ (kể cả cha mẹ nuôi, người nuôi dưỡng): |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| b) Anh, chị, em ruột: |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| **5.2. Bên nội của vợ (chồng)** |
| a) Ông, bà nội: |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| b) Bác, chú, cô ruột: |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| **5.3. Bên ngoại của vợ (chồng)** |
| a) Ông, bà ngoại: |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| b) Bác, cậu, dì ruột: |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

|  |
| --- |
| **IV - QUAN HỆ XÃ HỘI** |
| Ghi rõ họ tên, tuổi, nghề nghiệp, nơi làm việc, chỗ ở hiện nay của những người có quan hệ thân thiết đối với bản thân (kể cả người nước ngoài). Những ảnh hưởng tốt, xấu về tư tưởng, đạo đức, lối sống, học tập, rèn luyện và những mối quan hệ về kinh tế… của người đó đối với bản thân. |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
| **V - TỰ NHẬN XÉT VỀ BẢN THÂN** |
| Về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức kỷ luật, năng lực và sở trường công tác… |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |

**VI - CAM ĐOAN VỀ LÝ LỊCH**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN GIA ĐÌNH***(Dùng cho tuyển người vào Công an nhân dân)* | **NGƯỜI KHAI LÝ LỊCH** |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
| *……………, ngày ……… tháng ….….. năm ………**(Ký và ghi rõ họ tên)* | *……………, ngày …… tháng …….. năm ………**(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**VII - XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**

**NƠI ĐĂNG KÝ HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ (ĐỐI VỚI NGƯỜI DỰ TUYỂN VÀO CAND VÀ NGƯỜI KẾT HÔN VỚI CÁN BỘ, CHIẾN SĨ, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CAND), ĐƠN VỊ CÔNG TÁC (ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CHIẾN SĨ, NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CAND)**

|  |
| --- |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  |
|  *……………………… ngày ……… tháng ….….. năm …………….* **UBND xã, phường, thị trấn**  *(ghi rõ họ tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu)* |